TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 07/6/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đào Thị Bích Ngọc.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Đinh Thị Chính.**

2. Ông: **Nguyễn Trần Tiến.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Ma Ngọc Hiếu**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông **Đặng Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2017 tại Nhà văn hóa thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 03 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Ma Văn T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 11/6/1998 tại xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Đảng, đoàn thể: Không.

- Con ông Ma Văn Th, sinh năm 1981 và bà Lù Thị X, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền sự: Ngày 19/6/2015 Công an xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Văn T về hành vi gây mất an ninh trật tự bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng; Ngày 20/4/2016 Công an xã Liên H, huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây mất an ninh trật tự bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng.

- Tiền án: Không.

- Nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 16/02/2017 theo lệnh tạm giam số 21 của Công an tỉnh L, trong vụ án khác tại nhà Tạm giữ, tạm giam Công an thành phố L, tỉnh Lào Cai. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Người bị hại: Chị Ma Thị P, sinh năm 1984.*(Có mặt tại phiên tòa).*

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lù Thị X, sinh năm 1981*(Có mặt tại phiên tòa).*

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ma Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/9/2016, Ma Văn T, trú tại thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang có mời các anh Khổng Minh D, Hoàng Quốc Đ, Ma Văn U, Tỉnh Hà T, Chẩu Trung K, Mai Đình T cùng trú tại xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang; chị Bùi Thị Cẩm H, trú tại thị trấn C, tỉnh H và một người đàn ông tên là M (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đều là bạn của T đến nhà ăn cơm, uống rượu. Khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm xong T cùng mọi người đi hát Karaoke tại phòng hát của chị Ma Thị P, trú tại thôn Bản L, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Khi T cùng mọi người hát được khoảng 30 phút, thì giữa M và T xảy ra mâu thuẫn, với lý do M nghi cho T chuyển bài khi mình đang hát. Trong lúc cãi chửi nhau T cầm 01 chiếc micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U- 930 để trên ghế gần vị trí T ngồi đập mạnh xuống nền nhà làm micro bị hư hỏng, đồng thời T trực tiếp đập phá gây thiệt hại một số tài sản khác của gia đình chị P, gồm: 35 chai bia Hà Nội; 20 chiếc cốc thủy tinh có quai loại 330ml; 04 lon nước Chanh leo; 03 lon Cocacola; 01 kính tủ (kệ) 0,7m^2 và 01 giắc cắm micro đều bị vỡ và hư hỏng; còn M trực tiếp đập hỏng 01 micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930 và đạp hỏng 01 chân đỡ màn hình vi tính bằng kim loại (cả hai micro không dây do T và M đập hỏng là vật đồng bộ đi kèm theo bộ đầu thu hiệu SHURE, ký hiệu U-930 của gia đình chị P). Thấy T có hành vi hủy hoại tài sản của mình, chị P báo cáo Công an xã H đến lập biên bản giải quyết.

Sau khi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của chị P, T bỏ trốn lên thành phố L, tỉnh L, ngày 29/12/2016 T tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật bị

Cơ quan cảnh sát điều tra (phòng PC45) Công an tỉnh L khởi tố và bắt tạm giam về tội cố ý gây thương tích.

Tại thông báo kết luật định giá số 06/TBKL ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận giá trị tài sản bị hủy hoại theo quyết định trưng cầu số 07/QĐ-ĐGTS ngày 11/10/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, bao gồm: 35 chai bia Hà Nội chưa bật nắp có giá trị 350.000 đồng; 35 vỏ chai bia Hà Nội có giá trị 210.000 đồng; 20 chiếc cốc thủy tinh có quai loại 330ml giá trị 400.000 đồng; 07 lon nước ngọt giá trị 70.000 đồng; 01 giắc cắm micro giá trị sửa chữa 320.000 đồng; kính tủ (kệ) 0,7 m^2 giá trị 200.000 đồng; 01 bộ đầu thu micro không dây kèm theo 02 micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930 giá trị 3.600.000 đồng; 01 chân đỡ màn hình vi tính bằng kim loại giá trị sửa chữa là 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.650.000 đồng *(Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*

Qúa trình điều tra xác định: Bộ đầu thu micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930, kèm theo 02 micro cầm tay là vật đồng bộ không tách rời, nếu một bộ phận (micro hoặc đầu thu) bị hư hỏng, thì bộ phận còn lại không còn giá trị sử dụng và cũng không thể thay thế bằng micro hoặc đầu thu khác. Trong vụ án này bị cáo Ma Văn T đập hủy hoại 01 micro, M đập hủy hoại 01 micro dẫn đến 01 bộ đầu thu micro không dây kèm theo 02 micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930 giá trị 3.600.000 đồng bị hủy hoại, vì vậy bị cáo T chỉ phải chịu một nửa trách nhiệm giá trị tài sản bị hủy hoại do mình gây ra là 1.800.000 đồng *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Ma Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai người bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 02/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Ma Văn T để xét xử về ***Tội hủy hoại tài sản*** theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự, giá trị tài sản bị cáo hủy hoại là 2.830.000đ, giá trị tài sản bị cáo làm hư hỏng là 520.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã hủy hoại và làm hư hỏng tài sản của chị Ma Thị P là 3.350.000 đồng *(Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 15.760.000đ (Mười năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường được số tiền

5.760.000đ (Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), bị hại yêu cầu cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số: 08/QĐ-KSĐT ngày 02/5/2017 và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 15.760.000đ (M*ười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã bồi thường được 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đầu thu micro không dây, kèm theo hai micro không dây. Nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/9/2016, tại quán Karaoke của chị Ma Thị P thuộc thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, Ma Văn T đã có hành vi hủy hoại 35 chai bia Hà Nội chưa bật nắp trị giá 350.000đ; 35 vỏ chai bia Hà Nội trị giá 210.000đ; 20 chiếc cốc thủy tinh có quai loại 330ml trị giá 400.000đ; 07 lon nước ngọt trị giá 70.000đ; một nửa giá trị của bộ micro bao gồm 01 đầu thu, kèm theo 01 micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930 bị hủy hoại trị giá 1.800.000đ, tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 2.830.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội hủy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T còn làm hư hỏng 01 giắc cắm micro trị giá 320.000đ; 0,7 m^2 kính tủ trị giá 200.000đ, tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 520.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã hủy hoại và hư hỏng tài sản của chị Ma Thị P là 3.350.000 đồng *(Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, sau khi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản tại xã H bị cáo bỏ trốn lên thành phố L, tỉnh L và tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L khởi tố về tội cố ý gây thương tích, điều đó thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo do đó cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi gây mất an ninh trật tự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động nông nghiệp, không có thu nhập, đang ở cùng với bố mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 15.760.000đ (M*ười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã bồi thường được 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Chị Lù Thị X là mẹ đẻ của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.760.000đ, tại phiên tòa chị Lù Thị X không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Ngày 17/02/2017 cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu Ma Thị P 01 âm ly vỏ màu đen, nhãn hiệu JARGURA, ký hiệu PA203A là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự , Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đầu thu Micro không dây kèm theo 02 Micro không dây nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930 là vật đồng bộ không tách rời đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng *(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L)*.

Đối tượng M, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ, nơi cư trú, do đó chưa có căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào xác minh được đối tượng sẽ xử lý sau là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội *"**Hủy hoại tài sản**"*

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điều 33; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Ma Văn T (tên gọi khác: không) **01** (***Một***) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đầu thu Micro không dây, kèm theo 02 Micro không dây, nhãn hiệu SHURE, ký hiệu U-930 *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L).*

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo bồi thường cho bị hại Ma Thị P tổng số tiền là 15.760.000đ (M*ười lăm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Bị cáo đã bồi thường được 5.760.000đ (*Năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại P số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/6/2017)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện LB;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Chính **Nguyễn Trần Tiến** **Đào Thị Bích Ngọc**